TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 02/12/2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng, bà Đỗ Kim Phụng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8-Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 315/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2025/QĐXX-ST ngày 28 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1973. Số CCCD: 095173008705, ngày cấp 30/8/2021.

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Thái Quách T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau.

(chị C vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/8/2025, trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T chung sống vào năm 2001, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau) vào ngày 06/11/2002 theo quy định của pháp luật.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 02 con chung, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly

hôn do trong thời gian chung sống vợ chồng không hợp tính nhau nên bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau khiến cuộc sống không còn hạnh phúc. Hiện nay chị và anh T đã sống ly thân khoảng 03 tháng, trong thời gian sống ly thân, chị và anh T không gặp nhau để hòa giải mâu thuẫn.

Hiện nay mâu thuẫn giữa chị với anh T đã trầm trọng, chị không còn tỉnh cảm, tiếp trục chung sống không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con: Chị và anh T có 02 con chung là Thái Chí N, sinh ngày 06/7/2002 và Thái Nhả V, sinh ngày 26/7/2007, các con đến nay đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân chị tự nguyện chịu, đồng ý nộp toàn bộ.

Anh Thái Quách T trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 22/10/2025:

Về hôn nhân: Anh và chị C chung sống vào năm 2001, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau) vào ngày 06/11/2002 theo quy định của pháp luật.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau nên bất đồng quan điểm, hay cãi nhau khiến cuộc sống không còn hạnh phúc. Nay chị C yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con: Anh và chị C có 02 con chung là Thái Chí N, sinh ngày 06/7/2002 và Thái Nhả V, sinh ngày 26/7/2007, các con đến nay đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh và chị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Năm 2001, chị C và anh T chung sống với nhau, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị C và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Chị C yêu cầu ly hôn thì anh T cũng đồng ý. Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị C và anh T.

Về con: 02 con chung là Thái Chí N, sinh ngày 06/7/2002 và Thái Nhả V, sinh ngày 26/7/2007, các con đến nay đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị C và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Cà Mau về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Thái Quách T, anh T có địa chỉ cư trú tại ấp TĐ, xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8-Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị C và anh T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Năm 2001, chị C và anh T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 06/11/2002 nên hôn nhân của chị C, anh T là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị C và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay chị C xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa chị C và anh T không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn và hiện nay đã sống ly thân, trong khoảng thời gian sống ly thân chị C và anh T không còn quan tâm lẫn nhau, không hòa giải được mâu thuẫn để tiếp tục chung sống.

Nay chị C yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị C với anh T.

[2.2]. Về con: Xét thấy, 02 con chung của chị C với anh T là Thái Chí N, sinh ngày 06/7/2002 và Thái Nhả V, sinh ngày 26/7/2007 đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản: Chị C và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí hôn nhân: Do chị C và anh T thuận tình ly hôn nên chị C nộp 75.000 đồng, anh T nộp 75.000 đồng. Chị C tự nguyện, đồng ý nộp toàn bộ án phí nên buộc chị C nộp 150.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp.

Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C với anh Thái Quách T.

2. Về con: Hai người con gồm Thái Chí N, sinh ngày 06/7/2002 và Thái Nhả V, sinh ngày 26/7/2007 đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị C và anh Thái Quách T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C nộp 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị C đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001138 vào ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8-Cà Mau được chuyển thu án phí 150.000 đồng, còn lại 150.000 đồng được hoàn trả cho chị Nguyễn Thị C.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND khu vực 8-Cà Mau;*
- *Phòng THA.DS khu vực 8-Cà Mau;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

Quang Minh Nghiêm